

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI
KHOA KINH TẾ

DANH SÁCH SINH VIÊN K29 QT1 - NGÀNH: QTKD
KHÓA 2020 - 2024

STT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	K29 QT1	20A42010059	Trương Thị Thu An	22/08/2002	Nữ	
2	K29 QT1	20A42010119	Nguyễn Tuấn Anh	28/11/2002	Nam	
3	K29 QT1	20A42010032	Bùi Lan Anh	15/08/2002	Nữ	
4	K29 QT1	20A42010182	Nguyễn Tuấn Anh	29/08/2002	Nam	
5	K29 QT1	20A42010051	Bùi Quốc Anh	09/07/2002	Nam	
6	K29 QT1	20A42010165	Đoàn Thị Mai Anh	08/09/2002	Nữ	
7	K29 QT1	20A42010310	Nguyễn Thanh Tú Anh	07/01/2002	Nữ	
8	K29 QT1	20A42010042	Lã Thị Minh Ánh	29/09/2002	Nữ	
9	K29 QT1	20A42010334	Nguyễn Gia Bảo	26/07/2002	Nam	
10	K29 QT1	20A42010084	Lưu Thị Linh Chi	16/06/2002	Nữ	
11	K29 QT1	20A42010124	Phạm Linh Chi	09/09/2002	Nữ	
12	K29 QT1	20A42010212	Nguyễn Trung Công	24/11/2002	Nam	
13	K29 QT1	20A42010249	Trương Thị Định	19/05/2002	Nữ	
14	K29 QT1	20A42010065	Bùi Khánh Dương	21/11/2002	Nam	
15	K29 QT1	20A42010026	Mai Sinh Dương	25/08/2002	Nam	
16	K29 QT1	20A42010161	Phạm Thị Mỹ Duyên	21/02/2002	Nữ	
17	K29 QT1	20A42010315	Nguyễn Thị Giang	25/08/2002	Nữ	
18	K29 QT1	20A42010043	Hồ Thị Thu Hà	22/05/2001	Nữ	
19	K29 QT1	20A42010288	Nguyễn Thị Hà	04/04/2001	Nữ	
20	K29 QT1	20A42010130	Nguyễn Thị Thu Hằng	23/06/2002	Nữ	
21	K29 QT1	20A42010176	Đỗ Thị Ngọc Hiên	02/04/2002	Nữ	
22	K29 QT1	20A42010188	Nguyễn Thị Hiên	06/02/2002	Nữ	
23	K29 QT1	20A42010258	Bùi Minh Hiệp	14/03/2002	Nam	
24	K29 QT1	20A42010190	Nguyễn Trung Hiếu	25/11/2002	Nam	
25	K29 QT1	20A42010326	Trần Thị Hoa	10/09/2002	Nữ	
26	K29 QT1	20A42010183	Lê Văn Hoàng	17/05/2002	Nam	
27	K29 QT1	20A42010017	Trần Phương Hồng	25/05/2002	Nữ	
28	K29 QT1	20A42010198	Nguyễn Thị Huệ	08/09/2002	Nữ	

STT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
29	K29 QT1	20A42010151	Nguyễn Thị Thu	Hương	13/05/2002	Nữ
30	K29 QT1	20A42010159	Trịnh Thúy	Hường	12/11/2002	Nữ
31	K29 QT1	20A42010149	Nguyễn Thu	Huyền	23/12/2002	Nữ
32	K29 QT1	20A42010269	Hà Thị Ngọc	Huyền	23/07/2002	Nữ
33	K29 QT1	20A42010246	Cao Thị	Huyền	20/09/2002	Nữ
34	K29 QT1	20A42010225	Nguyễn Văn	Khánh	12/09/2002	Nữ
35	K29 QT1	20A42010273	Nguyễn Hoàng	Kiều	13/01/2002	Nam
36	K29 QT1	20A42010056	Nguyễn Tấn	Lâm	22/09/2002	Nam
37	K29 QT1	20A42010113	Vũ Hoàng	Lan	06/06/2002	Nữ
38	K29 QT1	20A42010202	Lê Nguyễn Trang	Linh	26/10/2002	Nữ
39	K29 QT1	20A42010045	Đỗ Diệu	Linh	11/04/2002	Nữ
40	K29 QT1	20A42010260	Hà Thị Diệu	Linh	20/11/2002	Nữ
41	K29 QT1	20A42010019	Vũ Thị Khánh	Linh	24/12/2002	Nữ
42	K29 QT1	20A42010185	Khoàng Thị	Loan	22/09/2002	Nữ
43	K29 QT1	20A42010283	Vũ Thị	Lụa	05/01/2002	Nữ
44	K29 QT1	20A42010125	Đặng Thị	Luyến	20/05/2002	Nữ
45	K29 QT1	20A42010066	Hoàng Thị Thanh	Mai	04/08/2001	Nữ
46	K29 QT1	20A42010297	Hà Đức	Mạnh	05/04/2001	Nam
47	K29 QT1	20A42010116	Kiều Thị Trà	Mi	19/09/2002	Nữ
48	K29 QT1	20A42010039	Đoàn Thị Hà	My	18/05/2002	Nữ
49	K29 QT1	20A42010294	Trần Hoàng	Nam	29/05/2002	Nam
50	K29 QT1	20A42010253	Nguyễn Thị	Ngân	02/08/2002	Nữ
51	K29 QT1	20A42010081	Hà Bích	Ngọc	26/10/2002	Nữ
52	K29 QT1	20A42010173	Dương Trung	Nguyên	03/11/2001	Nam
53	K29 QT1	20A42010040	Võ Sỹ	Nhật	09/08/2002	Nam
54	K29 QT1	20A42010167	Lê Lan	Nhi	23/12/2002	Nữ
55	K29 QT1	20A42010135	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	06/05/2002	Nữ
56	K29 QT1	20A42010333	Nguyễn Lê	Niên	01/09/2002	Nam
57	K29 QT1	20A42010013	Nguyễn Thu	Phương	18/02/2002	Nữ
58	K29 QT1	20A42010172	Vũ Thị Mỹ	Phượng	17/09/2002	Nữ
59	K29 QT1	20A42010071	Nguyễn Minh	Quang	21/12/2002	Nam
60	K29 QT1	20A42010265	Dương Thị Thúy	Quỳnh	30/10/2002	Nữ

STT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
61	K29 QT1	20A42010075	Nguyễn Thị Quỳnh	10/07/2002	Nữ	
62	K29 QT1	20A42010128	Diêm Thị Diễm Quỳnh	27/09/2002	Nữ	
63	K29 QT1	20A42010085	Mạc Sơn Tây	18/07/2002	Nam	
64	K29 QT1	20A42010304	Nguyễn Minh Thành	19/05/2002	Nam	
65	K29 QT1	20A42010062	Chu Thị Thanh Thảo	25/08/2002	Nữ	
66	K29 QT1	20A42010223	Phạm Phương Thảo	27/03/2002	Nữ	
67	K29 QT1	20A42010074	Đỗ Thị Thu Thảo	27/12/2002	Nữ	
68	K29 QT1	20A42010117	Dương Thị Thiêm	12/09/2002	Nữ	
69	K29 QT1	20A42010328	Hà Thị Thơm	04/07/2002	Nữ	
70	K29 QT1	20A42010023	Phạm Thị Thu	14/12/2002	Nữ	
71	K29 QT1	20A42010206	Phan Thị Huyền Thương	27/01/2002	Nữ	
72	K29 QT1	20A42010030	Đoàn Thị Thủy	11/02/2002	Nữ	
73	K29 QT1	20A42010064	Nghiêm Thị Trà	16/09/2002	Nữ	
74	K29 QT1	20A42010091	Nguyễn Thị Huyền Trang	14/01/2002	Nữ	
75	K29 QT1	20A42010211	Hoàng Thị Thu Trang	02/01/2002	Nữ	
76	K29 QT1	20A42010319	Trần Thị Trang	28/09/2002	Nữ	
77	K29 QT1	20A42010280	Nguyễn Thị Thùy Trang	11/09/2002	Nữ	
78	K29 QT1	20A42010006	Trần Thị Quỳnh Trang	07/11/2002	Nữ	
79	K29 QT1	20A42010153	Vũ Thị Thanh Trúc	13/05/2002	Nữ	
80	K29 QT1	20A42010222	Nguyễn Sỹ Tú	07/08/2002	Nam	
81	K29 QT1	20A42010324	Tô Văn Tuấn	05/02/2002	Nam	
82	K29 QT1	20A42010221	Nguyễn Phạm Thu Uyên	15/09/2002	Nữ	
83	K29 QT1	20A42010209	Nguyễn Thị Yên Vi	09/11/2002	Nữ	
84	K29 QT1	20A42010092	Đàm Đức Vương	25/08/2002	Nam	
85	K29 QT1	20A42010226	Phùng Thị Hải Yến	27/08/2002	Nữ	
86	K29 QT1	20A42010271	Nguyễn Thị Hải Yến	18/04/2002	Nữ	

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2020

T/L HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG KHOA

(Đã ký)

TS. Nguyễn Tiên Hùng